

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÃ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái;

Bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngã Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngã Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngã Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện N, tỉnh Th; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn K, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện N, tỉnh Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn K kết hôn ngày 27/3/2012, tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Th, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sớm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh K hay bỏ nhà đi, ít ngày lại về, gây sự đánh đuổi vợ con, rồi lại đi. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, nên chị làm đơn xin ly hôn anh K.

Về con: Chị M và anh K có 03 con chung tên là Phan Bảo N - sinh ngày 14/01/2013; Phan Nhật T - sinh ngày 11/6/2014 và Phan Hoàng Ph - sinh ngày 30/01/2018. Hiện nay, chị M đang nuôi cả 03 con. Nếu ly hôn chị đề nghị trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh K không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K theo quy định pháp luật Nhưng anh K không đến Tòa án để làm việc, nên không có ý kiến của anh K. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt anh K, nên chỉ tiến hành phiên họp đối với chị M và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2019, trưởng thôn 2, xã T cho biết: Về mối quan hệ và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh K không tu chí làm ăn, để cùng vợ xây dựng hạnh phúc gia đình, cứ bỏ nhà đi một thời gian lại về, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Vợ chồng sinh nhiều con nhưng anh K lại không chịu làm ăn để cùng vợ nuôi dạy con cái. Chị M và anh K có 03 con chung, chị M đã phải đưa các con về nhà bố mẹ đẻ để ở, khi vợ chồng ly thân, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị M, cho chị M được ly hôn anh K; về con: Giao cháu Phan Bảo N - sinh ngày 14/01/2013; Phan Nhật T - sinh ngày 11/6/2014 và Phan Hoàng Ph - sinh ngày 30/01/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Chị Dương Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phan Văn K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 10/9/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh K vẫn vắng mặt. Căn cứ

điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Dương Thị M và anh Phan Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Th vào ngày 27/3/2012 là hôn nhân hợp pháp. Nhưng theo chị M trình bày do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K không tu chí làm ăn, hay bỏ nhà đi, ít ngày lại về, gây sự với vợ con, tạo mâu thuẫn rồi lại bỏ đi, không chịu làm ăn để cùng vợ nuôi dạy con cái. Nay chị M đã phải đưa các con về sống cùng bố mẹ đẻ, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị M kiên quyết xin ly hôn với anh K. Anh K cố tình vắng mặt, không rõ quan điểm thế nào, điều đó chứng tỏ anh K không còn thiết tha quay lại để vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn anh K là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] **Về con:** Chị M và anh K có 03 con chung tên là Phan Bảo N - sinh ngày 14/01/2013; Phan Nhật T - sinh ngày 11/6/2014 và Phan Hoàng Ph - sinh ngày 30/01/2018, các cháu còn nhỏ. Kể từ khi chị M và anh K sống ly thân, chị M đều trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, nghĩ cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng để không xáo trộn cuộc sống của các cháu là phù hợp thực tế và quy định pháp luật. Chấp nhận đề nghị của chị M, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản:** Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí:** Chị Dương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị M, cho chị Dương Thị M được ly hôn anh Phan Văn K.

2. **Về con:** Giao các cháu Phan Bảo N - sinh ngày 14/01/2013; Phan Nhật T - sinh ngày 11/6/2014 và Phan Hoàng Ph - sinh ngày 30/01/2018 cho chị Dương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí:** Chị Dương Thị M phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST

đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0005897 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị M đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Thái, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thu